

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 133

LUẬN VỀ DUYÊN (Phần 3)

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Câu hữu- Đồng loại, cùng sinh và hưởng về nhau là nhân Câu hữu, sinh trước và sinh sau là nhân Đồng loại. Tăng thượng nghĩa là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại.

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là nhân Sinh khởi, nhân Nương tựa, nhân Tồn tại, nhân Duy trì và nhân Nuôi dưỡng. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Đồng loại- Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Câu

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Dục cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, đó là nhân Câu hữu- Đồng loại và Dị thực thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Dục làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc cùng với sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc sở tạo hệ thuộc cõi Sắc cùng với Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Các sắc hệ thuộc cõi Dục thì tất cả sắc ấy là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có sắc hệ thuộc cõi Dục mà không phải là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục, đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Dục, bởi vì các Đại chủng

không phải là sở tạo.

2. Có sắc là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục mà không phải là hệ thuộc cõi Dục, đó là sắc không hệ thuộc, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục. Điều này lại là thế nào? Đó là tất cả sắc tùy chuyển thuộc phẩm Pháp trí, và sắc tùy chuyển thuộc phẩm Loại trí dựa vào thân cõi Dục hiện rõ trước mắt.

3. Có sắc hệ thuộc cõi Dục cũng là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục, đó là sắc hệ thuộc cõi Dục, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục. Điều này lại là thế nào? Đó là sắc sở tạo Hữu đối hệ thuộc cõi Dục, và do Biểu mà khởi lên Vô biểu.

4. Có sắc không phải là hệ thuộc cõi Dục cũng không phải là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục, đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc; hoặc là sắc hệ thuộc cõi Sắc, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc; hoặc là sắc không hệ thuộc, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Các sắc hệ thuộc cõi Sắc thì tất cả sắc ấy là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có sắc hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Sắc, nguyên cố như trước.

2. Có sắc là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là hệ thuộc cõi Sắc, đó là sắc không hệ thuộc, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc. Điều này lại là thế nào? Đó là sắc tùy chuyển thuộc phẩm Loại trí dựa vào thân cõi Sắc hiện rõ trước mắt.

3. Có sắc hệ thuộc cõi Sắc cũng là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là sắc hệ thuộc cõi Sắc, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc. Điều này lại là thế nào? Đó là sắc sở tạo Hữu đối hệ thuộc cõi Sắc, và Vô biểu tùy tâm chuyển hữu lậu.

4. Có sắc không phải là hệ thuộc cõi Sắc cũng không phải là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Sắc, đó là Đại chủng hệ thuộc cõi Dục; hoặc là sắc hệ thuộc cõi Dục, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục; hoặc là sắc không hệ thuộc, Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Các sắc quá khứ thì tất cả sắc ấy là Đại chủng sở tạo quá khứ chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có sắc quá khứ mà không phải là Đại chủng sở tạo quá khứ, đó là Đại chủng quá khứ, nguyên cố như trước.

2. Có sắc là Đại chủng sở tạo quá khứ mà không phải là quá khứ, đó là sắc vị lai-hiện tại, Đại chủng sở tạo quá khứ. Điều này lại là thế

nào? Đó là Biểu đã khởi lên Vô biểu vị lai-hiện tại, Đại chủng sở tạo quá khứ, bởi vì dựa vào Biểu của quá khứ.

3. Có sắc quá khứ cũng là Đại chủng sở tạo quá khứ, đó là sắc quá khứ, Đại chủng sở tạo quá khứ. Điều này lại là thế nào? Đó là tất cả sắc sở tạo Hữu đối quá khứ, Vô biểu tùy tâm chuyển, do Biểu mà khởi lên Vô biểu.

4. Có sắc không phải là quá khứ cũng không phải là Đại chủng sở tạo quá khứ, đó là Đại chủng vị lai-hiện tại; hoặc là sắc vị lai-hiện tại, Đại chủng sở tạo hiện tại; hoặc là sắc vị lai, Đại chủng sở tạo vị lai.

Hỏi: Các sắc vị lai thì tất cả sắc ấy là Đại chủng sở tạo vị lai chăng?

Đáp: Các sắc là Đại chủng sở tạo vị lai thì tất cả sắc ấy là vị lai. Điều này lại là thế nào? Đó là tất cả sắc sở tạo Hữu đối thuộc vị lai, Vô biểu tùy tâm chuyển; hoặc là do Biểu mà khởi lên Vô biểu, Đại chủng sở tạo thuộc vị lai, bởi vì dựa vào Biểu của vị lai. Có sắc vị lai mà không phải là Đại chủng sở tạo vị lai, đó là Đại chủng thuộc vị lai; hoặc là sắc vị lai, Đại chủng sở tạo quá khứ-hiện tại. Điều này lại là thế nào? Đó là do Biểu mà khởi lên Vô biểu thuộc vị lai, Đại chủng sở tạo thuộc quá khứ-hiện tại, bởi vì dựa vào Biểu thuộc quá khứ-hiện tại.

Hỏi: Các sắc hiện tại thì tất cả sắc ấy là Đại chủng sở tạo hiện tại chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có sắc hiện tại mà không phải là Đại chủng sở tạo hiện tại, đó là Đại chủng hiện tại; hoặc là sắc hiện tại, Đại chủng sở tạo quá khứ. Điều này lại là thế nào? Đó là do Biểu mà khởi lên Vô biểu hiện tại, Đại chủng sở tạo thuộc quá khứ, nguyên cơ như trước.

Hỏi: Sắc Vô biểu này cũng có Đại chủng sở y thuộc hiện tại, vì sao không nói?

Đáp: Bởi vì sắc ấy là dựa vào Chuyển chứ không phải là dựa vào Tạo. Sắc Vô biểu này có hai loại dựa vào: Một là dựa vào Chuyển(chuyển y), đó là Đại chủng hiện tại, nhờ vào lực ấy mà chuyển; Hai là dựa vào Tạo(tạo y), đó là Đại chủng quá khứ, nhờ vào lực ấy mà tạo. Trong này chỉ nói đến dựa vào Tạo, không nói đến dựa vào Chuyển, vì vậy cho nên không nói đến Năng tạo, bởi vì năm nhân đều là quá khứ.

2. Có sắc là Đại chủng sở tạo hiện tại mà không phải là hiện tại, đó là sắc vị lai, Đại chủng sở tạo hiện tại. Điều này lại là thế nào? Đó là do Biểu mà khởi lên Vô biểu thuộc vị lai, Đại chủng sở tạo thuộc hiện tại, nguyên cơ như trước.

3. Có sắc là hiện tại cũng là Đại chủng sở tạo hiện tại, đó là sắc hiện tại, Đại chủng sở tạo hiện tại. Điều này lại là thế nào? Đó là tất cả sắc sở tạo Hữu đối hiện tại, Vô biểu tùy tâm chuyển; hoặc là do Biểu mà khởi lên Vô biểu thuộc hiện tại, Đại chủng sở tạo hiện tại, bởi vì dựa vào Biểu thuộc hiện tại.

4. Có sắc không phải là hiện tại cũng không phải là Đại chủng sở tạo hiện tại, đó là Đại chủng thuộc quá khứ-vị lai; hoặc là sắc quá khứ, Đại chủng sở tạo thuộc quá khứ-vị lai; hoặc là sắc vị lai, Đại chủng sở tạo thuộc vị lai.

Địa là thế nào? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định, nghĩa là trong luận này phần nhiều nói về Thắng nghĩa. Hoặc là có người sinh ra nghi ngờ: Người soạn luận ấy chỉ khéo về Thắng nghĩa, chứ không khéo về Thế tục. Vì làm cho mỗi nghi ấy được quyết định, hiển bày Địa giới... cùng với Địa... khác nhau, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Địa là thế nào?

Đáp: Hiển bày hình sắc, đây là Địa thi thiết theo tướng thuộc Thế tục, nghĩa là thế gian đối với những hình sắc hiển bày, dựa vào sự giả tưởng như nhau mà thi thiết tên gọi là Địa. Như thế gian nói: Địa xanh-vàng..., Địa dài-ngắn...

Hỏi: Địa giới là thế nào?

Đáp: Tiếp xúc tánh cứng, đây là Thể của Địa tự nhiên tạo ra (năng tạo) thuộc về Thắng nghĩa.

Hỏi: Thủy là thế nào?

Đáp: Hiển bày hình sắc, đây là Thủy thi thiết theo tướng thuộc Thế tục, nghĩa là thế gian đối với những hình sắc hiển bày, dựa vào sự giả tưởng như nhau mà thi thiết tên gọi là Thủy. Như thế gian nói: Thủy xanh-vàng..., Thủy dài-ngắn...

Hỏi: Thủy giới là thế nào?

Đáp: Tiếp xúc tánh ướt, đây là Thể của Thủy tự nhiên tạo ra thuộc về Thắng nghĩa.

Hỏi: Hỏa là thế nào?

Đáp: Hiển bày hình sắc, đây là Hỏa thi thiết theo tướng thuộc Thế tục, nghĩa là thế gian đối với những hình sắc hiển bày, dựa vào sự giả tưởng như nhau mà thi thiết tên gọi của Hỏa. Như thế gian nói: Hỏa xanh-vàng..., Hỏa dài-ngắn...

Hỏi: Hỏa giới là thế nào?

Đáp: Tiếp xúc tánh nóng, đây là Thể của Hỏa tự nhiên tạo ra thuộc về Thắng nghĩa.

Hỏi: Phong là thế nào?

Đáp: Tức là Phong giới.

Hỏi: Phong giới là thế nào?

Đáp: Tiếp xúc tánh động.

Hỏi: Vì sao không nói đến Phong thuộc Thế tục?

Đáp: Bởi vì thế gian đối với Phong không có sự giả tưởng.

Có Sư khác nói: Thế gian đối với Phong cũng khởi lên giả tưởng, nhưng vì ít cho nên không nói. Như thế gian nói: Gió này có bụi, gió này không có bụi, gió Tỳ-thấp-phược, gió Phệ-lam-bà, gió nhỏ-gió lớn, gió cuốn bụi xoáy tròn...

Địa-thủy-hỏa-phong do mấy Xứ thâm nhiếp? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định, nghĩa là nghe về Địa... mà thế tục đã nói, liền cho rằng không có Thể, không phải là do Xứ thâm nhiếp, không phải là do Thức nhận biết; hoặc là cho rằng giả-thật cùng một Xứ thâm nhiếp, cùng một Thức nhận biết. Vì loại bỏ nghi ngờ ấy để hiển bày về Địa... giả tưởng cũng là Thể có thật, chỉ giả lập về tên gọi, ở trong năm Xứ tùy theo một Xứ thâm nhiếp, ở trong năm Thức tùy theo một Thức nhận biết. Lại hiển bày về giả-thật không cùng chung Xứ thâm nhiếp, không cùng chung Thức nhận biết. Bởi vì những nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Địa-thủy-hỏa-phong do mấy Xứ thâm nhiếp, do mấy Thức nhận biết?

Đáp: Địa-thủy-hỏa do một Xứ thâm nhiếp, đó là Sắc xứ, bởi vì do mắt mà thấy; do hai Thức nhận biết, đó là Nhãn thức và Ý thức, Nhãn thức giữ lấy tự tướng, Ý thức giữ lấy tự tướng và cộng tướng. Phong do một Xứ thâm nhiếp, đó là Xúc xứ, bởi vì do thân mà có được; do hai Thức nhận biết, đó là Thân thức và Ý thức, giữ lấy tự tướng và cộng tướng như trước nên biết.

Có người nói: Phong này cũng gồm chung Sắc xứ thâm nhiếp, và Nhãn thức nhận biết, nhưng vì ít cho nên không nói đến.

Hỏi: Địa-thủy-hỏa-phong giới do mấy Xứ thâm nhiếp, do mấy Thức nhận biết?

Đáp: Do một Xứ thâm nhiếp, đó là Xúc xứ, bởi vì do thân mà có

được; do hai Thức nhận biết, đó là Thân thức và Ý thức, giữ lấy tự tướng và cộng tướng như trước nên biết.

Hỏi: Mấy Xứ hòa hợp nói là tự nhiên dẫn dắt (năng khiên), mấy Xứ hòa hợp nói là thụ động dẫn dắt (sở khiên)?

Đáp: Nếu số hữu tình đối với số hữu tình, thì chín Xứ tự nhiên dẫn dắt, chín Xứ thụ động dẫn dắt. Nếu số hữu tình đối với số phi hữu tình, thì chín Xứ tự nhiên dẫn dắt, bốn Xứ thụ động dẫn dắt. Nếu số phi hữu tình đối với số phi hữu tình, thì bốn Xứ tự nhiên dẫn dắt, bốn Xứ thụ động dẫn dắt. Nếu số phi hữu tình đối với số hữu tình, thì bốn Xứ tự nhiên dẫn dắt, chín Xứ thụ động dẫn dắt. Như nói về dẫn dắt, duy trì và vận chuyển... cũng như vậy.

Hỏi: Mấy Xứ hòa hợp nói là tự nhiên hạn lượng (năng lượng), mấy Xứ hòa hợp nói là thụ động hạn lượng (sở lượng)?

Đáp: Bốn Xứ là tự nhiên hạn lượng, bốn Xứ là thụ động hạn lượng, bởi vì năm căn vi diệu không phải là pháp hạn lượng.

Hỏi: Mấy Xứ hòa hợp nói là tự nhiên cân xứng (năng xứng), mấy Xứ hòa hợp nói là thụ động cân xứng (sở xứng)?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Bốn Xứ là tự nhiên cân xứng, bốn Xứ là thụ động cân xứng. Có Sư khác nói: Bốn Xứ là tự nhiên cân xứng, năng là thụ động cân xứng.

Hỏi: Mấy Xứ hòa hợp nói là tự nhiên đốt cháy (năng thiêu), mấy Xứ hòa hợp nói là thụ động đốt cháy?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Bốn Xứ là tự nhiên đốt cháy, bốn Xứ là thụ động đốt cháy. Có Sư khác nói: Nóng là tự nhiên đốt cháy, bốn Xứ là thụ động đốt cháy.

Hỏi: Mấy Xứ hòa hợp nói là tự nhiên đoạn dứt (năng đoạn), mấy Xứ hòa hợp nói là thụ động đoạn dứt?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Bốn Xứ là tự nhiên đoạn dứt, bốn Xứ là thụ động đoạn dứt. Có Sư khác nói: Tánh cứng là tự nhiên đoạn dứt, bốn Xứ là thụ động đoạn dứt.

Hỏi: Mấy Xứ hòa hợp nói là tự nhiên rửa sạch (năng tẩy), mấy Xứ hòa hợp nói là thụ động rửa sạch (sở tẩy)?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Bốn Xứ là tự nhiên rửa sạch, bốn Xứ là thụ động rửa sạch.

Có Sư khác nói: Bốn Xứ là tự nhiên rửa sạch, Sắc xứ là thụ động rửa sạch, như nói rửa sạch rồi tươi sáng, hoặc là như sắc vàng sáng ngời.

Lại có người nói: Bốn Xứ là tự nhiên rửa sạch, Xúc xứ là thụ động

rửa sạch, như nói cái ly đựng bột tro để tắm gội đem đến bên hồ ấy, chùi rửa thân thể khiến cho không còn dơ bẩn.

Hoặc có người nói: Bốn Xứ là tự nhiên rửa sạch, mười hai Xứ là thụ động rửa sạch, bởi vì gột rửa cho nên mười hai Xứ bên trong thấy đều trong sáng sạch sẽ lia hết những xấu xa dơ bẩn.

Hỏi: Bốn Đại chủng này mấy loại có thể làm tai họa?

Đáp: Ba loại, trừ ra Địa.

Hỏi: Vì sao Địa không có thể làm tai họa?

Đáp: Bởi vì không phải là thừa ruộng của tai họa, không phải là đồ chứa của tai họa, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Nhanh nhạy sắc bén mới có thể làm tai họa, tánh của địa chậm chạp cùn钝 không có thể làm tai họa.

Có người nói: Nếu có thể tổn hoại đến sự việc bên trong, thì Đại ấy đối với sự việc bên ngoài cũng có thể làm tai họa, nghĩa là đoạn Mạt-ma gọi là phá hỏng sự việc bên trong, lúc này chỉ có ba Đại, cho nên Địa không phải là tai họa.

Có người nói: Vì phá hỏng Địa cho nên thiết lập tai họa, ba Đại đối với Địa có thể đốt cháy-xâm lấn-đánh động cho nên nói làm tai họa, Địa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu Địa cũng làm tai họa, thì phải từ Phong luân cho đến Tinh lự thứ nhất đều làm cho kiên cố, hợp lại làm một khối, lúc này mới thành kiếp chứ không phải nói là có thể phá hỏng.

Có người nói: Nếu Địa có thể làm tai họa, thì phải phá hoại đến Tinh lự thứ tư, nhưng không có các tai họa phá hỏng đến nơi ấy.

Hỏi: Trong này dựa vào luận mà phát sinh luận, vì sao tai họa của Địa ấy không đến được?

Đáp: Có người nói: Tức là bởi vì Địa không phải là tai họa.

Có người nói: Địa ấy nếu là tai họa đến được, vậy thì sẽ không có đỉnh cao nhất của tai họa, nghĩa là ba Tinh lự trên như thứ tự có thể làm đỉnh của ba tai họa. Nếu Tinh lự thứ tư do tai họa mà phá hỏng, thì lại không có nơi nào làm đỉnh cao của tai họa, bởi vì các Vô sắc không có nơi chốn.

Có người nói: Muốn tránh các cõi trời Tịnh Cư, bởi vì ở cõi đó lại không có nghĩa sinh lên phía trên. Nếu cõi ấy do tai họa đã đến được, thì trời Tịnh Cư không có ai hết thọ mạng mà Niết-bàn. Nếu như vậy thì làm sao biết thọ lượng của cõi ấy? Nếu nói cũng có người hết thọ mạng mà Niết-bàn, vậy thì tai họa của Địa ấy không biết từ đâu mà khởi lên? Như nói: Nếu nơi nào thậm chí chỉ còn sót lại một loài kiến tồn tại thì

tai họa sẽ không hủy hoại.

Có người nói: Nếu nơi nào có tai họa bên trong thì nơi ấy có tai họa bên ngoài, Tĩnh lực thứ tư không có tai họa bên trong cho nên tai họa bên ngoài không lan đến, nghĩa là bên trong Tĩnh lực thứ nhất có tâm-tứ như lửa, cho nên bên ngoài có tai họa của lửa; bên trong Tĩnh lực thứ hai có vui sướng như nước, cho nên bên ngoài có tai họa của nước; bên trong Tĩnh lực thứ ba có gió của hơi thở ra vào, cho nên bên ngoài có tai họa của gió; Tĩnh lực thứ tư lại không có tai họa bên trong, cho nên tai họa bên ngoài đều không có thể đến được.

Hỏi: Lúc tai họa của lửa khởi lên thì lửa từ đâu phát ra?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Lúc thế giới thành lập có bảy vầng mặt trời cùng lúc mà khởi lên, duy trì ở phía sau hai núi ẩn kín mà trú, sau đó ở nơi ấy một vầng mặt trời lên cao, vòng quanh Tô-mê-lô để mà chiếu rọi ánh sáng, đến lúc kiếp sắp hết thì tai họa của lửa khởi lên, sáu vầng mặt trời còn lại dần dần mà xuất hiện, bởi vì thế lực ấy cho nên thế giới đã bị hủy hoại.

Có người nói: Lúc thế giới sắp sửa hủy hoại, ngay một vầng mặt trời phân ra làm thành bảy mặt trời, bởi vì thế lực ấy cho nên thế giới đã bị hủy hoại.

Có người nói: Ngay một vầng mặt trời đến lúc kiếp sắp tận cùng, trở thành sức nóng gấp bảy lần đốt cháy cả thế giới.

Có người nói: Bảy vầng mặt trời trước đó ẩn kín dưới lòng đất, sau đó dần dần xuất hiện với tác dụng như trước.

Nói như vậy thì lực tăng thượng do nghiệp của các loài hữu tình khiến cho thế giới thành lập, đến lúc cuối cùng của kiếp bởi vì lực của nghiệp không còn, tùy theo nơi tiếp cận có tai họa của lửa sinh ra, cho đến cung trời cõi Phạm đều bị đốt cháy.

Hỏi: Lúc tai họa của nước khởi lên thì nước từ đâu phát ra?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Phía Tĩnh lực thứ ba mưa xuống nước tro nóng, từ đây cho đến cõi trời Cực Quang Tịnh đều bị nhấn chìm trong nước.

Có người nói: Từ dưới tầng Thủy luân vọt lên, bởi vì thế lực ấy cho nên thế giới đã bị hủy hoại.

Nói như vậy thì bởi vì lực tăng thượng do nghiệp của các loài hữu tình khiến cho thế giới thành lập, đến lúc cuối cùng của kiếp bởi vì lực của nghiệp không còn, tùy theo nơi tiếp cận có tai họa của nước sinh ra. Bởi vì nhân duyên ấy cho nên thế giới đã bị hủy hoại.

Hỏi: Lúc tai họa của gió khởi lên thì gió từ đâu phát ra?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Phía Tĩnh lự thứ tư có luồng gió lớn là Bạt-điệp-bà bất ngờ nổi lên, trăm câu-chi cỡi ở tầng Kim luân vây quanh núi chúa Diệu Cao... đều bị nhỏ bật, khiến cho va chạm lẫn nhau quay cuồng lẫn lộn trên dưới, như nắm bột rang rải ra giữa hư không.

Có Sư khác nói: Từ dưới tầng Phong luân có gió mạnh nổi lên, thổi đến làm phân tán thế giới.

Nói như vậy thì bởi vì lực tăng thượng do nghiệp của các loài hữu tình khiến cho thế giới thành lập, đến lúc cuối cùng của kiếp bởi vì nghiệp lực không còn, tùy theo nơi tiếp cận có tai họa của gió sinh ra, cho đến cõi trời Biến Tịnh đều bị phân tán hủy hoại.

Hỏi: Lúc ba tai họa khởi lên thì tất cả mọi vật bên ngoài đều bị chuyển biến thuận theo tai họa ấy chăng?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Mọi vật đều biến chuyển thuận theo, nghĩa là lúc thế giới này khởi lên tai họa của lửa, tất cả mọi vật bên ngoài thấy đều khô và nhẹ, giống như cỏ khô-bông tơ-phấn hoa; lúc lửa vừa mới tiếp xúc hễ cháy thì không còn. Nếu tai họa của nước khởi lên thì tất cả mọi vật bên ngoài, đều bị tan thành nước như viên kẹo...; lúc nước vừa mới tiếp xúc thì liền tiêu tan hủy hoại. Nếu tai họa của gió khởi lên thì tất cả mọi vật bên ngoài, đều bị phân tán rời ra như nắm cát bột; lúc gió vừa mới tiếp xúc thì liền phân tán hủy hoại. Nếu như vậy thì các pháp sẽ rời bỏ tự tướng.

Nói như vậy thì lúc ba tai họa khởi lên, các vật cứng-ướt... cũng không có gì chuyển biến, nhưng bởi vì lực tăng thượng do nghiệp của hữu tình, khiến cho ba tai họa khởi lên có thể hủy hoại tất cả mọi vật khó hủy hoại.

Như vậy, ba tai họa cùng với những sự hủy hoại, chắc chắn là do Đồng phần của cõi và địa thân nhiếp. Nghĩa là tai họa của cõi Dục có thể hủy hoại cõi Dục, tai họa của Tĩnh lự thứ nhất hủy hoại Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Tĩnh lự thứ ba cũng như vậy.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong kinh nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Mặt đất- núi Diệu Cao... thấy đều xuyên thủng, gió thổi hết lửa lần lượt chuyển vòng cho đến cháy thấu trên cung cõi Phạm. Cõi trời Cực Quang Tịnh có hữu tình sinh sống chưa bao lâu, không có thể biết rõ ràng đối với sự thành lập và hủy hoại của kiếp, thấy rồi kinh sợ liền dấy lên ý niệm này: Đừng để cho ngọn lửa ấy đốt cháy hết cung cõi Phạm. Nên trở lại đốt cháy cõi này.”

Đáp: Nên biết kinh ấy dựa vào sự nối tiếp nhau mà nói, nghĩa

là lửa cõi Sắc nối tiếp cõi Dục sinh ra, ngọn lửa ấy đốt cháy cung cõi Phạm, chứ không phải là lửa của cõi Dục. Nước và gió nối tiếp nhau dựa theo đây nên biết.

Hỏi: Ba tai họa này khởi lên trước sau thế nào?

Đáp: Ba tai họa của lửa-nước-gió trước sau như thứ tự, nhưng không phải là ba loại tiếp theo nhau mà sinh khởi, nghĩa là bảy tai họa của lửa theo thứ tự khởi lên trước, sau đó mới có một tai họa của nước sinh khởi. Như vậy trải qua bốn mươi chín kiếp thuộc lửa, và bảy kiếp thuộc nước; lại bảy tai họa của lửa, từ đó không gián đoạn mới có một tai họa của gió sinh khởi, bởi vì kiếp thuộc gió và nước đều sinh khởi tiếp sau lửa, cho nên kiếp thuộc lửa ba mà liên tục sinh khởi. Vì vậy dễ dàng giải thích về sáu mươi bốn kiếp thọ của cõi trời Biến Tịnh.

Như vậy đã nói là số lượng của Đại kiếp, mỗi một Đại kiếp đều có tám mươi Trung kiếp, bởi vì thành-trú-hoại-không đều là hai mươi kiếp. Và lại, lúc bắt đầu kiếp thuộc lửa sắp đốt cháy hủy hoại, tuổi thọ của người ở châu Thiệm Bộ là tám vạn tuổi, an ổn vui sướng đầy đủ, loài người rất đông, thôn xóm thành ấp yên bình, gà bay-thú chạy bên nhau, con người phần nhiều tu tập mười nghiệp đạo thiện. Từ đây về sau hữu tình trong Nại-lạc-ca mạng chung không sinh trở lại nơi ấy, lúc bấy giờ đã vượt qua hai mươi kiếp Trú. Hai mươi kiếp Hoại bắt đầu từ đây, hữu tình địa ngục từ đây dần dần giảm bớt cho đến cuối cùng không có một hữu tình nào sót lại, gọi là cõi của hữu tình địa ngục hủy hoại. Tiếp theo là hủy hoại bàng sinh, tiếp theo là hủy hoại ngạ quỷ, mỗi một tướng hủy hoại nói như địa ngục. Tiếp theo là hủy hoại các hữu tình ở châu Thiệm bộ.

Hỏi: Bàng sinh và ngạ quỷ hủy hoại trước loài người, trong loài người cần đến những vị như sữa đặc..., những sự việc như kéo cày... làm sao có thể có được?

Đáp: Có người nói: Do lực tăng thượng thuộc nghiệp của loài người, có vật phi tình tựa như bàng sinh hiện ra, sản sinh những vị như sữa... làm các sự nghiệp.

Hỏi: Thân người đang có tám vạn loài trùng làm duyên duy trì khiến thân nối tiếp nhau, lúc ấy đã thiếu mất thì thân làm sao tồn tại?

Đáp: Lúc bấy giờ thân con người thuận theo pháp như vậy có thể tồn tại; như thân của các Bồ-tát và Chuyển Luân vương, tuy không có các loài trùng mà pháp tồn tại như vậy.

Nói như vậy thì trong các biển rộng là nơi cư trú chủ yếu của các loài bàng sinh, nếu đến lúc ở đó không còn có một bàng sinh nào, thì

gọi là cõi của hữu tình bàng sinh hủy hoại. Nếu loài bàng sinh và loài người... ở xen lẫn, lúc loài người... hủy hoại thì bàng sinh mới hủy hoại theo. Hữu tình loài quý hủy hoại tương tự như vậy nên biết.

Nhưng loài người ở châu Thiệm Bộ sắp hủy hoại, lúc bấy giờ pháp vốn như vậy có một hữu tình, không có thầy mà tự mình suy nghĩ tiến vào Tịch lự thứ nhất, từ Định ấy đứng dậy nói ra lời như vậy: Tịch lự thứ nhất này rất vui thích-rất yên lặng. Lần lượt chuyển vòng nói rộng ra khắp châu Thiệm Bộ, người nghe thâm nhiếp tâm tư đều tiến vào Định thứ nhất, từ đây xả bỏ tuổi thọ sinh lên cõi trời Phạm, hữu tình trong châu Thiệm Bộ dần dần giảm bớt, cho đến cuối cùng không có một hữu tình nào sót lại, gọi là cõi của hữu tình châu Thiệm Bộ hủy hoại. Tiếp theo là hủy hoại châu Tỳ-đề-ha, tiếp theo là hủy hoại châu Cù-đà-ni, mỗi một tướng hủy hoại nói như châu Thiệm Bộ. Châu Bắc Câu-lô như ba nẻo ác, không có người đạt được Tịch lự sinh đến cõi Phạm Thế, nhưng tuổi thọ ở đó hết rồi chắc chắn sinh đến trời cõi Dục, cho đến lúc cõi của hữu tình nơi ấy không còn, gọi là cõi của hữu tình Bắc Câu-lô hủy hoại. Loài người hủy hoại rồi, các cõi trời Tứ Đại Vương vào lúc bấy giờ pháp vốn như vậy có một hữu tình đạt được Tịch lự thứ nhất, từ Định ấy đứng dậy nói ra lời như trước; cho đến lúc cõi của hữu tình nơi ấy không còn, gọi là cõi của hữu tình trong loài trời ấy hủy hoại. Tiếp theo là hủy hoại cõi trời Tam Thập Tam, tiếp theo hủy hoại cõi trời Dạ Ma, tiếp theo hủy hoại cõi trời Đổ-sử-đa, tiếp theo hủy hoại cõi trời Lạc Biến Hóa, tiếp theo hủy hoại cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Mỗi một tướng hủy hoại nói như cõi trời thứ nhất.

Hữu tình cõi Dục lần lượt hủy hoại rồi, lúc ấy ở Tịch lự thứ nhất có một hữu tình, pháp vốn như vậy có thể tiến vào Tịch lự thứ hai, từ Định ấy đứng dậy nói ra lời như vậy: Tịch lự thứ hai rất vui thích-rất yên lặng. Như vậy âm thanh lần lượt chuyển vòng nói rộng ra khắp cung cõi Phạm, người nghe thâm nhiếp tâm tư tiến vào Tịch lự thứ hai, mạng chung đều sinh đến trong cõi trời ấy, hữu tình ở cõi trời Tịch lự thứ nhất dần dần giảm bớt, cho đến cuối cùng không có một hữu tình nào sót lại, gọi là cõi của hữu tình cõi trời Phạm hủy hoại.

Như vậy cõi Dục và các cung cõi Phạm, trống rỗng lâu dài, không có loài hữu tình, mặt đất và các núi ở châu Thiệm Bộ trải qua thời gian dài trời không tuôn mưa, tất cả các loại cỏ cây thủy đều khô cháy, lại không sinh ra nữa, thậm chí hoàn toàn không còn.

Trải qua thời gian dài lại có vầng mặt trời thứ hai xuất hiện giữa thế gian, hơi nóng tăng lên gấp bội, vì vậy ao hồ khe suối khô cạn, thậm

chí khiến cho nơi ấy hoàn toàn không có hơi nước thấm ướt.

Trải qua thời gian dài lại có vầng mặt trời thứ ba xuất hiện giữa thế gian, hơi nóng tăng lên gấp bội, vì vậy tất cả sông ngòi khô cạn, thậm chí khiến cho nơi ấy hoàn toàn không có hơi nước thấm ướt.

Trải qua thời gian lâu dài lại có vầng mặt trời thứ tư xuất hiện giữa thế gian, hơi nóng tăng lên gấp bội, vì vậy hồ Vô Nhiệt Nảo khô cạn. Hồ này chính là nơi phát xuất của bốn dòng sông lớn, đó là sông Căng-già, Tín-độ, Phược-sô và Tư-đa, thậm chí khiến cho bốn dòng sông ấy hoàn toàn không có hơi nước thấm ướt.

Trải qua thời gian dài lại có vầng mặt trời thứ năm xuất hiện giữa thế gian, hơi nóng tăng lên gấp bội, vì vậy biển rộng dần dần khô cạn, thậm chí khiến cho biển rộng hoàn toàn không có hơi nước thấm ướt.

Trải qua thời gian dài lại có vầng mặt trời thứ sáu xuất hiện giữa thế gian, hơi nóng tăng lên gấp bội, vì vậy mặt đất-núi Diệu Cao... thấy đều khô cháy phát ra khói lửa mù mịt.

Trải qua thời gian lâu dài lại có vầng mặt trời thứ bảy xuất hiện giữa thế gian, hơi nóng tăng lên gấp bội, vì vậy mặt đất-núi chúa Diệu Cao..., cùng lúc phát ra lửa đốt cháy trong ngoài, cho đến cung cỏi Phạm thấy đều cháy rụi. Trên từ cỏi Phạm Thế-dưới đến tầng Phong luân, khắp nơi đều bị đốt cháy không còn gì ngoài tro bụi. Như bơ sữa... lúc đốt cháy tận cùng, không có gì sót lại; ở đây cũng như vậy, lúc bấy giờ trong cỏi Dục-Tĩnh lự thứ nhất thấy đều trống rỗng, hoàn toàn không có gì. Hai mươi kiếp Hoại lúc này đã vượt qua, hai mươi kiếp Không bắt đầu từ đây.

Hỏi: Mấy kiếp hủy hoại hữu tình, mấy kiếp hủy hoại xứ sở?

Đáp: Có người nói: Mười kiếp hủy hoại hữu tình, mười kiếp hủy hoại xứ sở. Có người nói: Mười lăm kiếp hủy hoại hữu tình, năm kiếp hủy hoại xứ sở.

Nói như vậy thì mười chín kiếp hủy hoại hữu tình, một kiếp hủy hoại xứ sở, bởi vì nghiệp khác nhau khó chuyển chứ không phải là nghiệp giống nhau.

Như vậy thế giới hủy hoại trải qua thời gian dài, ở giữa hư không phía dưới có gió nhẹ khởi lên, hai mươi kiếp Không lúc này đã vượt qua, hai mươi kiếp Thành bắt đầu từ đây. Gió nhẹ đã khởi lên dần dần rộng ra-dần dần dày lên, trải qua thời gian dài cuộn lại và kết thành vòng tròn, dày đến số lượng là mười sáu Du-thiện-na, rộng thì vô số lượng, Thể của nó cứng chặt, giả sử có một Đại Nặc-kiện-na(đại lực thần), dùng vòng Kim cang ra sức đánh vào, vòng Kim cang có lúc bể nát mà

tầng Phong luân không tổn hại gì. Tiếp theo có vầng mây nổi lên trút mưa trên tầng Phong luân, giọt mưa lớn như trục xe, tích nước làm thành vòng tròn. Như vậy tầng Thủy luân ở giai đoạn chưa ngưng tụ, sâu mười một ức hai vạn Du-thiện-na.

Có người nói: Số lượng về bề rộng cùng với tầng Phong luân bằng nhau.

Có người nói: Nhỏ hẹp phân thành một trăm Câu-chi. Một trăm vòng Câu-chi, số lượng ấy đều bằng nhau, nghĩa là kéo thẳng mười hai ức ba ngàn bốn trăm năm mươi; số lượng vòng quanh bằng gấp ba lần, nghĩa là ba mươi sáu ức một vạn ba trăm năm mươi Du-thiện-na. Nước này không chảy sát bên cạnh, bởi vì nghiệp lực của hữu tình.

Có Sư khác nói: Do lực của gió đã gom lại, tiếp theo ở tầng Thủy luân, có gió khác khởi lên, gom lại đánh vào trên mặt nước này kết thành vàng, chính tầng Kim luân này dày ba ức hai vạn, tầng Thủy luân liền giảm bớt, chỉ sâu tám Lạc-ca.

Có người nói: Tầng Kim luân rộng như số lượng của nước.

Có Sư lại nói: Bề rộng ít hơn tầng Thủy luân. Tiếp theo có vầng mây nổi lên trút mưa trên tầng Kim luân, giọt mưa lớn như trục xe, trải qua thời gian lâu dài, tích nước rất nhiều sâu quá tám vạn, gió mạnh gom lại đánh vào làm thay đổi sinh ra các vật báu. Lại có luồng gió khác tách ra làm cho khác biệt, nghĩa là phân chia đất quý báu làm thành các núi-các châu, phân nước ngọt- mặn làm phạm vi trong-ngoài biển. Đầu tiên dùng bốn thứ báu vi diệu tạo thành núi Tô-mê-lô, nhô lên cao vút giữa biển ở trên tầng Kim luân, nghĩa là bốn mặt như thứ tự Bắc-Đông-Nam-Tây là vàng, bạc, phệ lưu ly, pha-chi-ca quý báu, tùy theo uy đức của vật báu mà sắc màu hiện rõ giữa bầu trời, vì vậy bầu trời của châu Thiệm Bộ tựa như màu sắc của phệ lưu ly. Núi này nhô lên khỏi mặt nước tám vạn Du-thiện-na, phần chìm trong nước cũng như vậy, đoan nghiêm đáng yêu. Tiếp đến dùng vật báu là vàng tạo thành bảy núi vàng, vây quanh núi Tô-mê-lô ở trên tầng Kim luân, phần chìm vào trong nước số lượng giống như núi Tô-mê-lô, phần nhô lên khỏi mặt nước hướng về nhau đều giảm một nửa. Tiếp đến dùng đất-đá... tạo thành bốn châu lớn, phía dưới dựa vào tầng Kim luân vây quanh bên ngoài núi vàng. Cuối cùng dùng sắt thép tạo thành núi vây tròn xung quanh, ở phía ngoài bốn châu như bức tường vây quanh, nhô lên khỏi mặt nước giảm bớt một nửa so với núi vàng thứ bảy, phần ở trong nước có số lượng giống như núi Tô-mê-lô... Số lượng bề rộng của các núi đều giống như số lượng nhô lên khỏi mặt nước. Giữa bảy núi vàng có

bảy biển ở bên trong, trong đó chứa đầy nước tám công đức; phía ngoài bảy núi vàng có biển nước mặn, tám biển lớn này đều sâu tám vạn Du-thiện-na, số lượng bề rộng của bảy biển trước như núi bao quanh.

Biển thứ tám, có người nói: Rộng ba ức hai vạn hai ngàn Du-thiện-na.

Có người nói: Lại tăng thêm một ngàn hai trăm tám mươi bảy Du-thiện-na rưỡi.

Núi Tô-mê-lô có bốn tầng xếp lên nhau, tầng thứ nhất nhô ngang một vạn sáu ngàn, tiếp đến ba tầng trên đều giảm một nửa, bốn tầng cách nhau với số lượng đều là mười ngàn.

Có người nói: Phần dưới của tầng thứ nhất bằng số lượng của phần chìm trong nước, hai tầng tiếp theo cách tầng dưới với số lượng đều là mười ngàn, tầng thứ tư cách tầng dưới là hai vạn. Bốn mặt của bốn tầng giống như núi Diệu Cao, do bốn thứ báu mà tạo thành trang nghiêm thù thắng vi diệu. Bốn tầng như sau: Kiên Thủ, Trì Man, Hằng Kiều, Tứ Vương Thiên Chúng cư trú duy trì hai núi..., trên bảy núi vàng cũng có thôn ấp thuộc quyền cai quản của Tứ Vương, các trời như Nhật-Nguyệt... ở bốn bậc của bảy núi, đều là thuộc về cõi trời Tứ Đại Vương Chúng, cõi trời này rộng nhất trong trời cõi Dục. Từ tầng thứ tư lại có bốn vạn Du-thiện-na, đến đỉnh núi Tô-mê-lô, là trú xứ của cõi trời Tam Thập Tam, đỉnh núi này bốn mặt đều là hai mươi ngàn; nếu dựa vào chu vi thì số lượng thành tám vạn.

Có Sư khác nói: Mỗi mặt đều là tám mươi ngàn, cùng với bốn phía của phần dưới thì số lượng ấy bằng nhau. Bốn góc của đỉnh núi đều có một ngọn núi, số lượng cao rộng ấy đều có năm trăm, có thần Dược Xoa tên gọi Kim Cang Thủ, cư trú trong đó bảo vệ các trời. Ở giữa đỉnh núi có thành tên gọi Thiện Kiến, mỗi mặt là hai ngàn rưỡi, chu vi là một vạn Du-thiện-na, thành bằng vàng cao với số lượng là một Du-thiện-na rưỡi, đất ở đó bằng phẳng do vàng ròng tạo thành, đều dùng một trăm lẻ một vật báu xen lẫn để trang nghiêm, mặt đất chạm vào mềm mại như tơ lụa Đố La, lúc đặt chân vào lún xuống ngang đầu gối tùy theo chân cao thấp, có gió nhẹ khởi lên thổi đi những hoa héo, khiến cho hoa tươi đẹp rải khắp mặt đất ấy, là thành lớn làm nơi đóng đô của Thiên Đế Thích. Thành có một ngàn cửa trang hoàng rất tráng lệ, cửa thành có năm trăm Dược Xoa áo xanh, mạnh khỏe đoan nghiêm với số lượng Du-thiện-na, đều mặc giáp phục-cầm binh khí canh giữ cửa thành. Ở trong thành ấy có điện Thù Thắng, trang nghiêm đầy đủ các loại vật báu vi diệu, che mờ cung trời khác cho nên gọi là Thù Thắng, mỗi mặt là hai

trăm năm mươi, chu vi là một ngàn Du-thiện-na. Bốn góc của thành ấy có bốn đài cao, dùng bốn thứ báu như vàng bạc... mà tạo thành, đủ loại trang nghiêm thật đáng yêu thích. Bốn phía bên ngoài thành trang nghiêm bốn khu vườn, là nơi cùng nhau dạo chơi vui thú của chư Thiên cõi ấy:

1. Khu vườn Chúng Xa, đó là trong khu vườn này tùy theo phước lực của chư Thiên mà các loại xe hiện ra.

2. Khu vườn Thô Ác, lúc chư Thiên sắp đánh trận tùy theo những sự cần thiết mà các loại giáp phục binh khí hiện ra.

3. Khu vườn Tạt Lâm, chư Thiên đi vào trong đó ngắm nhìn đều giống như nhau, cùng sinh ra niềm vui thù thắng.

4. Khu vườn Hỷ Lâm, trần cảnh dục lạc khác loại rất vi diệu đều tập trung trải qua ngắm nhìn không hề thỏa mãn. Như vậy hình dạng của bốn khu vườn đều vuông vức, mỗi một khu vườn có chu vi với số lượng một ngàn Du-thiện-na, chính giữa đều có một hồ Như Ý, mỗi phía đều có số lượng năm mươi Du-thiện-na, trong hồ ấy chứa đầy nước tám công đức, tùy theo ý muốn hoa đẹp- thuyền báu-chim xinh, tất cả đều đẹp đẽ kỳ lạ, đủ loại trang nghiêm. Bốn phía của bốn khu vườn có bốn khu đất tuyệt diệu, phần giữa cách khu vườn đều là hai mươi Du-thiện-na, đất mỗi một phía có số lượng đều hai trăm, là nơi dạo chơi vui thú tốt đẹp của các Thiên chúng, chư Thiên ở nơi ấy so tài hơn kém và chơi đùa vui vẻ. Bên ngoài thành ở phía Đông Bắc có cây Viên Sinh, là nơi hưởng thụ dục lạc của trời Tam Thập Tam, gốc rễ sâu rộng năm Du-thiện-na, cao vút lên phía trên, cành nhánh phân bố cao rộng với số lượng bằng một trăm Du-thiện-na, lá trải ra-hoa nở rộ-tỏa hương tuyệt vời ngọt ngào thơm phức, thuận theo làn gió xông khắp một trăm Du-thiện-na, nếu lúc ngược gió thì vẫn tỏa hương khắp năm mươi Du-thiện-na. Bên ngoài thành ở góc Tây Nam có tòa nhà Đại Thiện Pháp, trời Tam Thập Tam thường vào ngày mồng tám-ngày mười bốn-ngày mười lăm mỗi nửa tháng, tập hợp trong tòa nhà này để luận bàn tường tận về trời- người, và chế phục A-tố-lạc... Sự việc đúng như pháp hay không đúng như pháp, những loại như vậy nơi khác nói nhiều.

